

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2022
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn
và nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong và ông Danh On

-Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị CTKA, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp LX, xã VL A, huyện HD, tỉnh BL

2. Bị đơn: Anh HVV, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp LX, xã VL A, huyện HD, tỉnh BL

(Chị KA có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị CTKA trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa chị với anh HVV đi đến hôn nhân do quen biết, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 2006 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị CTKA trình bày: do trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, anh V thường xuyên đánh đập vợ con vô cớ, cha mẹ chồng cũng không khuyên ngăn anh V mà còn xúi giục anh V đánh chị, hiện chị đã về nhà cha mẹ ruột chị ở 4 năm nay. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống xa nhau không ai quan tâm ai. Nay chị nhận thấy vợ chồng

không còn khả năng hàn gắn tình cảm, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh HVV.

Về con chung: chị CTKA xác định vợ chồng chung sống có với nhau 02 người con chung tên HCK, sinh ngày 23/3/2007 và HAN, sinh ngày 06/4/2015. Hiện các con đang sống chung với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi các con. Về cấp dưỡng nuôi con chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị CTKA xác định do vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét.

Đối với anh HVV: Mặc dù anh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh V vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh HVV theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh HVV chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Chị KA và anh V chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị KA và anh V.

Về con chung: Từ lúc vợ chồng chị KA và anh V sống ly thân với nhau, chị KA là người trực tiếp nuôi các con chung. Chị KA vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi các con và sự phát triển của các con sau này. Cháu HAN và HCK đều có nguyện vọng được sống chung với chị KA và để tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao các con cho chị KA được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh HVV có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị CTKA không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: chị CTKA xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị CTKA phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị CTKA có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh HVV. Anh HVV có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Chị CTKA có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị CTKA.

Anh HVV đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh HVV vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh HVV.

[2] Về nội dung vụ án: Chị KA và anh V chung sống với nhau vào năm 2006, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, đến nay thì anh chị đã có con chung, nhưng vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa chị KA và anh V là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa chị KA và anh V không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị KA yêu cầu ly hôn với anh V thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho chị KA và anh V ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị KA và anh V là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị KA và anh V sống ly thân với nhau chị KA là người trực tiếp nuôi các con chung. Chị KA vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này, Mặt khác, cháu HAN và cháu HCK đều có nguyện vọng được sống chung với chị CTKA khi chị KA và anh V ly hôn, đây là nguyện vọng hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giao các con cho chị KA được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là hoàn toàn phù hợp.

Anh HVV được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: chị CTKA không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: chị CTKA xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị CTKA phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị CTKA và anh HVV là vợ chồng.

2/. Về nuôi con chung: giao người con chung HCK, sinh ngày 23/3/2007 và HAN, sinh ngày 06/4/2015 cho chị CTKA nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh HVV được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: chị CTKA không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh HVV.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: chị CTKA không đặt ra yêu cầu nên xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị CTKA phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006217 ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị CTKA và anh HVV được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm